

Bản án số: **03/2019/HS-ST**  
Ngày 11.01.2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Chi – Ông Nguyễn Đình Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Gia H - sinh ngày 02 tháng 02 năm 1998 tại T.Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (*Sinh năm 1974*) và bà Bùi Thị L (*Sinh năm 1976*); tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt*)

**- Bị hại:**

+ Anh Đặng Đôn N – sinh năm 1998; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã T, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 35, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Anh Phạm Văn H – sinh năm 1997; nơi cư trú: K34/50A Ngô Xuân Thu, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn T – sinh năm 1979; nơi cư trú: 22 T, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (*Vắng mặt không*

*có lý do).*

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Văn H – sinh năm 1968; nơi cư trú: 888 T, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (*Vắng mặt không có lý do*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế nên khoảng 17h00, ngày 20.8.2018 Nguyễn Gia H đang ngồi chơi một mình ở trước phòng trọ, thuộc tổ 35, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu thì nhìn xung quanh thấy khu trọ vắng không có người ở khu trọ, nên H đã vào phòng trọ của mình lấy chìa khóa phòng của Phạm Văn H và Đặng Đôn N đã chuẩn bị từ trước và đi đến phòng của H và N lấy chìa khóa bỏ vào ổ khóa phòng của N và H mở ra và H đi vào phòng thì nhìn thấy 02 cái máy vi tính xách tay 01 cái DELL và 01 cái ASUS để trên bàn học nên H đã lấy 02 cái máy vi tính xách tay bỏ vào cái balo đựng máy vi tính xách tay trong phòng và cầm cái balo và 02 cái máy ra khỏi phòng, đóng cửa phòng trọ lại và đem tài sản trộm cắp được về phòng của mình. Sau đó, H lấy xe mô tô BKS 92V1-07694 đem 02 chiếc vi tính xách tay vừa trộm được, mang đến bán ở tiệm cầm đồ số 126 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu do anh Phạm Văn làm chủ, H bán 01 cái máy vi tính xách tay hiệu ASUS cho anh T với giá 3.750.000đồng và xuống đường Trần Cao Vân bán cho một thanh niên (*Chưa rõ lai lịch*) 01 máy hiệu DELL với giá 4.500.000đồng, người thanh niên này do chủ tiệm cầm đồ số 888 Trần Cao Vân do ông Hồ Văn H, làm chủ giới thiệu đến mua. Sau khi bán được 02 cái máy vi tính xách tay vừa trộm được, thì H nhận được điện thoại của Tuấn bạn cùng xóm trọ điện báo phòng trọ của N và H bị mất trộm vi tính xách tay nên bảo H về kiểm tra phòng trọ của mình thì H chạy về. Đến ngày 21/8/2018, Nguyễn Gia H bị Công an phường Hòa Hiệp Bắc mời về làm việc, qua làm việc Nguyễn Gia H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Theo Kết luận số: 87/KL-HĐĐG, ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, kết luận: Giá trị 02 chiếc máy vi tính xách tay, 01 hiệu DELL cùng túi đựng (balo) máy đã qua sử dụng và 01 hiệu ASUS tổng giá trị của 02 tài sản bị xâm hại nêu trên là: 16.460.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vật chứng tạm giữ:

- 8.250.000đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- 01 xe mô tô BKS: 92V1-07692

Tại Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 30.11.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Gia H như Bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H mức án tù 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

Về dân sự: Người bị hại – anh Phạm Văn H và anh Đặng Đôn N đã được gia đình bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.250.000đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đây là tiền của Nguyễn Gia H, đề nghị HĐXX tuyên trả lại số tiền trên cho Nguyễn Gia H.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Gia H đã khai nhận:

Khoảng 17h00 ngày 20/8/2018, Nguyễn Gia H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tại phòng trọ của anh Phạm Văn H và Đặng Đôn N, thuộc tổ 35, phường Hòa Hiệp Bắc lấy trộm 02 cái máy vi tính xách tay 01 hiệu DELL, 01 hiệu ASUS cùng túi đựng (balo) đựng máy đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Gia H đã chiếm đoạt của Phạm Văn H và Đặng Đôn N là: 16.460.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có sự tính toán, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại giá trị tài

sản đã bị chiếm đoạt không thu hồi được và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công cách mạng. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang là sinh viên Trường cao đẳng giao thông vận tải. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải tuyên hình phạt giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục để bị cáo tiếp tục học hành là đủ tính răn đe, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – anh Phạm Văn H và anh Đặng Đôn N đã được bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đây là tiền của Nguyễn Gia H không liên quan đến hành vi phạm tội này nên trả lại cho Nguyễn Gia H.

Ngày 05.10.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 76/CSĐT, trả lại tài sản cho ông Nguyễn Hòa – chủ sở hữu 01 xe mô tô BKS: 92V1-07694 là có cơ sở.

[8] Ngoài ra, trong vụ án này có anh Phạm Văn T đã có hành vi mua bán máy tính xách tay hiệu ASUS của H nhưng anh T không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ. Người thanh niên do anh Hồ Văn H – Chủ tiệm cầm đồ số 888 Trần Cao Vân giới thiệu đến mua 01 máy tính xách tay hiệu DELL chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia H 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm - ngày 11.01.2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Đông, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Trả lại cho Nguyễn Gia H 8.250.000đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

*(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.01.2019).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam CATP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đạm**